TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 18-3-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Khắc Quỳnh;

2. Ông Trần Văn Thạch.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ: Số 442, đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ - Chức vụ Giám đốc Phòng quản lý nợ (Văn bản ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019)

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; chức vụ: nhân viên (Văn bản ủy quyền số 145/UQ-QLN.21 ngày 03 tháng 02 năm 2021 (có mặt).

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, 444A- 446 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh X, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 107, đường số 24, đường N, Tổ 5, ấp T, xã N, thị xã M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07-4-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có cấp thẻ tín dụng cho anh Trần Thanh X theo đề nghị cấp thẻ ngày 29/3/2019, đến ngày 05/4/2019 được cấp thẻ tín dụng số 4365 9910 0034 1983 với số tiền hạn mức là 50.000.000 đồng, thời hạn hiệu lực thẻ đến tháng 4/2022; với điều khoản sử dụng thẻ theo điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng ACB và biểu phí thẻ tín dụng. Trong thời gian sử dụng thẻ đến ngày 24/12/2019 anh X đã thực hiện các giao dịch thanh toán bằng thẻ với số tiền 100.010.000 đồng, do anh X không thanh toán đầy đủ hàng tháng nên phí phát sinh 10.527.123 đồng (phí 1.321.833 đồng, phạt chậm trả 1.095.546 đồng;, lãi trong hạn 8.109.744 đồng); tổng cộng dư nợ là 110.537.123 đồng. Tính đến ngày 24/7/2019 anh X đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 53.770.000 đồng, sau đó không thanh toán nữa cho đến nay.

Do đó, nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu anh Trần Thanh X trả số tiền nợ gốc là 56.767.123 đồng và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/3/2021 là 23.736.940 đồng; tổng cộng 80.504.063 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo giấy đề nghị cấp thẻ đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thanh X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không trình anhy ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Buộc anh Trần Thanh X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 80.504.063 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo giấy đề nghị cấp thẻ đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt anh X là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Anh X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt, không trình ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, anh X phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình anhy ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã được ký kết ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa anh Trần Thanh X với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (bút lục 26, 27, 28) và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thể tín dụng (bút lục 08 đến 17) đã có cơ sở để xác định anh X có sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng, số thẻ 4365 9910 0034 1983, ngày cấp 05/4/2019, loại thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức thẻ 50.000.000 đồng, hiệu lực tháng 4 năm 2019, lãi suất và phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, mục đích tiêu dùng. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch đến ngày 24/12/2019 anh X còn nợ lại số tiền gốc là 56.767.123 đồng. Do anh X không thanh toán số tiền trên đúng theo điều khoản hợp đồng đã được ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh X có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 56.767.123 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/3/2021 là 23.736.940 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo giấy đề nghị cấp thẻ đã ký kết là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với anh Trần Thanh X.

Buộc anh Trần Thanh X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tổng cộng 80.504.063 đồng (tám mươi triệu năm trăm lẻ bốn nghìn không trăm sáu mươi ba đồng); trong đó nợ gốc 56.767.123 đồng, lãi quá hạn là 23.736.940 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm nếu anh X chưa thanh toán số tiền nêu trên thì anh X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo điều khoản Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Thanh X phải chịu 4.025.000 đồng (Bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.543.138 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn một trăm ba mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0104714 ngày 22-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Anh X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CC THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm